

Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

ĐỖ VĂN THẮNG*

Công nghiệp điện tử là ngành sản xuất vật chất mang tính cơ bản của nền kinh tế quốc dân, có vị trí then chốt trong nền kinh tế hiện đại và có tác động mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác. Mặc dù được đánh giá là ngành công nghiệp mũi nhọn và đã đạt được một số thành tựu trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đóng vai trò lớn trong xuất khẩu, nhưng thực tế, ngành công nghiệp điện tử Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn đầu trong chuỗi sản xuất sản phẩm điện tử, các dự án đầu tư chủ yếu bằng nguồn vốn FDI, vai trò, năng lực các doanh nghiệp trong nước còn hạn chế, phần lớn tham gia vào các công đoạn lắp ráp. Chính vì vậy, bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay đã đặt ra yêu cầu về những giải pháp mạnh mẽ, cũng như sự chuẩn bị về năng lực cạnh tranh và công nghệ để ngành công nghiệp điện tử của nước ta có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN

Kết quả đạt được

Việt Nam là quốc gia có nhiều lợi thế để phát triển ngành công nghiệp nói chung, ngành công nghiệp điện tử nói riêng, như: dân số trẻ, lao động dồi dào, chi phí lao động thấp, tài nguyên khoáng sản phong phú... Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2019, lực lượng lao động trong độ tuổi lao động của Việt Nam là 49,1 triệu người trên tổng số 96,48 triệu dân cả nước. Với lợi thế dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào, vị trí địa lý thuận lợi, lại nằm trong khu vực có nền công nghiệp phát triển nhanh và năng động, cho nên, Việt Nam có nhiều cơ hội để thu hút vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ cũng như học tập các kiến thức quản lý và đào tạo nhân lực từ các ngành công nghiệp điện tử phát triển trong khu vực.

Bên cạnh đó, so với các quốc gia trong khu vực (như: Phillippines, Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Myanmar) về mức độ thu hút vốn FDI, Việt Nam vẫn là quốc gia tiềm năng cho sự chuyển dịch của các công ty nhờ vào chi phí hoạt động thấp. Dù giá thuê đất khu công nghiệp tại Việt Nam tăng mạnh trong năm 2019, nhưng với mức giá 103,5 USD/m²/kỳ thuê vẫn là mức thấp thứ hai so với các quốc gia trong khu vực, chỉ cao hơn giá thuê đất tại Myanmar (Phạm Vũ, 2020). Đồng thời, chỉ có Indonesia có mức giá điện thấp hơn so với

Việt Nam, trong khi Việt Nam có chi phí xây dựng nhà xưởng thấp nhất so với Malaysia và Indonesia. Chi phí cho lao động ở Việt Nam cũng tương đối thấp, lương công nhân ở Việt Nam chỉ bằng một nửa so với Thái Lan và Malaysia.

Ngoài ra, Việt Nam có đa dạng tài nguyên khoáng sản quan trọng cần thiết để phát triển công nghiệp vật liệu điện tử, như: quặng sắt, đất hiếm, titan, rutin, barit, ilmenit... Do đó, Việt Nam hoàn toàn có khả năng để trở thành nhà cung ứng nguyên vật liệu, hóa chất cho ngành công nghiệp điện tử của các nước dưới hình thức khai thác nguyên liệu thô, thành phẩm hoặc bán thành phẩm với giá rẻ.

Nhờ những lợi thế trên, xu hướng chuyển dịch và đầu tư vào ngành công nghiệp điện tử đã được rất nhiều nhà đầu tư chú trọng. Hầu hết những doanh nghiệp điện tử lớn hàng đầu thế giới, như: Samsung, LG, Canon, Intel, Panasonic, Toshiba... đều đã có mặt tại Việt Nam. Trong đó, riêng Samsung đã đóng góp lớn cho nền kinh tế Việt Nam. Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu của

* TS., Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Samsung đạt hơn 50 tỷ USD, chiếm 25% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam (Hà Duy, 2018). Trong năm 2018, kim ngạch xuất khẩu của Samsung ước đạt 60 tỷ USD, chiếm khoảng 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam (Lan Nhi, 2019).

Thời gian qua, tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam liên tục tăng lên và đã đạt được những con số tăng trưởng ấn tượng. Cụ thể, trong giai đoạn từ năm 1996-2009, kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh chóng. Năm 1996, bắt đầu xuất khẩu và kim ngạch đạt 90 triệu USD đến năm 2009 kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 3 tỷ USD. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là phụ tùng linh kiện và máy tính (Nguyễn Thu Lan, 2017).

Giai đoạn từ năm 2010-2019, tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân ngành công nghiệp điện tử đạt hơn 50%, cao nhất thế giới. Năm 2019, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu hàng điện tử lớn thứ 12 trên thế giới và đứng thứ ba trong khối ASEAN. Kim ngạch xuất khẩu nhóm ngành thiết bị truyền thông tăng bình quân 62%; nhóm ngành linh kiện điện tử và nhóm ngành máy vi tính, thiết bị ngoại vi tăng bình quân lần lượt 42% và 19%; nhóm ngành thiết bị điện tử khác và nhóm ngành điện tử dân dụng tăng bình quân lần lượt là 39% và 35% (Nguyễn Bắc, 2020).

Đặc biệt, 2 nhóm hàng chủ lực trong lĩnh vực công nghiệp điện tử, đó là: điện thoại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có mức độ tăng trưởng mạnh. Cụ thể, năm 2019, xuất khẩu mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện đạt mốc kỷ lục 51,38 tỷ USD, tăng 4,4% so với năm 2018. Trong đó, thị trường xuất khẩu chủ yếu của nhóm hàng này là Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ, Trung Quốc và thị trường Hàn Quốc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử ngoại thương của nước ta có ngành hàng xuất khẩu đạt được con số ấn tượng này. Nhóm hàng lớn thứ hai trong ngành công nghiệp điện tử là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện với tổng kim ngạch năm 2019 đạt 35,93 tỷ USD, tăng 21,5% so với năm 2018. Các thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Hồng Kông và Hàn Quốc (Thái Bình, 2020). Kết quả này cho thấy, ngành công nghiệp điện tử Việt Nam đã có bước phát triển nhảy vọt, đóng góp ngày càng lớn cho ngành

công nghiệp nói riêng, cho nền kinh tế của đất nước nói chung.

Một số hạn chế, khó khăn

Tuy nhiên, ngành công nghiệp điện tử Việt Nam vẫn được đánh giá là ngành công nghiệp non trẻ. Bởi, ngành này vẫn phụ thuộc khá nhiều vào các doanh nghiệp nước ngoài. Hiện nay, Việt Nam đang trở thành công xưởng sản xuất hàng điện tử của thế giới và là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI trong ngành công nghiệp điện tử. Thực tế cho thấy, sự phát triển ấn tượng của ngành điện tử Việt Nam những năm qua chủ yếu do thu hút sự đầu tư lớn từ các tập đoàn đa quốc gia, nhất là các tập đoàn từ Hàn Quốc, Nhật Bản. Các dự án đầu tư bằng vốn FDI vào lĩnh vực sản xuất điện tử đang chiếm tới 95% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành hàng này (Nguyễn Bắc, 2020).

Năm 2019, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu hàng điện tử lớn thứ 12 trên thế giới và đứng thứ ba trong khối ASEAN.

Mặc dù trong nước đã có một số thương hiệu điện tử mới nổi, như: điện thoại BPhone, Vsmart, Viettel... song, khu vực tư nhân trong nước còn yếu, do phần lớn các doanh nghiệp trong nước là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực hạn chế, khó có thể đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại, nên chưa thể thực hiện được các công đoạn “chế biến sâu” trong chuỗi giá trị ngành. Các doanh nghiệp vẫn gần như chỉ khai thác sản phẩm cũ, lợi nhuận rất thấp và giá trị gia tăng chỉ ước tăng 5%-10%/năm (Nguyễn Quỳnh, 2017).

Thêm vào đó, phần lớn các doanh nghiệp trong nước chủ yếu tham gia vào các công đoạn lắp ráp, cung cấp dịch vụ, linh kiện đơn giản và các khâu hoàn thiện sản phẩm thông qua việc làm các loại bao bì, sách hướng dẫn, linh kiện chi tiết nhựa, mà chưa vươn tới các linh kiện quan trọng có giá trị gia tăng cao hơn. Chính vì vậy, hầu hết sản phẩm trên thị trường điện tử hiện nay đều là hàng nhập khẩu nguyên chiếc và lắp ráp bằng các linh kiện nhập khẩu.

Hơn nữa, nguồn nhân lực có khả năng thiết kế và thực hiện quy trình công nghệ còn nhiều hạn chế, chưa có được đội ngũ đủ mạnh để thích ứng với yêu cầu đi trước đón đầu công nghệ.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, để đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp điện tử, theo tác giả, cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, Nhà nước cần tăng cường xây dựng các cơ chế thuận lợi để thúc đẩy hoạt động hỗ trợ và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật; chuyển giao tri thức, quy trình và phương pháp sản xuất mới giữa các doanh

ngành FDI và doanh nghiệp nội địa trong ngành công nghiệp điện tử.

Cùng với đó, các doanh nghiệp công nghiệp điện tử nội địa nên tích cực, chủ động tiếp cận với các tiến bộ công nghệ của các doanh nghiệp FDI hoạt động trong ngành công nghiệp điện tử. Trong đó, chú trọng việc chủ động hợp tác và liên kết với các doanh nghiệp này để học tập kinh nghiệm quản lý và hấp thu tiến bộ công nghệ, kỹ thuật sản xuất, hoạt động đổi mới, cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm cải thiện năng suất và chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng cho lĩnh vực công nghiệp điện tử. Khuyến khích áp dụng mô hình đào tạo liên kết “3 bên” (Nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo) để đào tạo nguồn nhân lực tay nghề cao theo yêu cầu của doanh nghiệp. Xây dựng các chương trình liên kết, kênh thông tin giữa các doanh nghiệp quốc tế với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, nhằm góp phần tích cực đẩy mạnh đầu tư và chuyển giao công nghệ, mô hình quản lý, nghiên cứu - phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong ngành công nghiệp điện tử.

Đồng thời, các doanh nghiệp cần tìm kiếm và đẩy mạnh việc cử cán bộ, kỹ sư, nhà quản lý, người lao động sang các tập đoàn điện tử lớn để học tập, tu nghiệp về quy trình, phương pháp sản xuất, quản lý, kinh nghiệm phát triển sản phẩm và khả năng phát triển công nghệ. Thu hút nguồn nhân lực có trình độ từ các công ty quốc tế về điện tử đến làm việc cho các doanh nghiệp điện tử nội địa, cũng như khuyến khích hoạt động chuyển giao lao động có kỹ năng, lành nghề về sản xuất sản phẩm điện tử giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa.

Thứ ba, chú trọng phát triển thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu cho ngành công nghiệp điện tử. *Đối với thị trường trong nước*: cần tăng cường công tác khảo sát, đánh giá nhu cầu về sử dụng sản phẩm ngành công nghiệp điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cơ quan nhà nước sử dụng các sản phẩm điện tử sản xuất trong nước; *Đối với thị trường xuất khẩu*: xây dựng chương trình quảng bá hình ảnh sản phẩm điện tử “an toàn, chất lượng cao” có xuất xứ tại Việt Nam tại các thị trường nước ngoài. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường độc lập hoặc trong khuôn khổ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoặc các trung tâm thương mại ở nước ngoài để tìm hiểu về nhu cầu, thị hiếu của thị trường, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và ký kết hợp đồng, tổ chức tiêu thụ sản phẩm.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư để thu hút các doanh nghiệp điện tử hàng đầu trên thế giới và doanh nghiệp vệ tinh liên quan đầu tư tại Việt Nam, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp điện tử trong nước phát triển.□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2019). *Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019*
2. Lê Thanh Thủy (2016). Cơ hội và thách thức của ngành Công nghiệp điện tử Việt Nam trong hội nhập, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, tháng 3/2016
3. Hà Duy (2018). *Hiệu ứng tỷ USD: Cú xoay chuyển ở Bắc Ninh, Thái Nguyên*, truy cập từ <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/dau-tu/bac-ninh-thai-nguyen-doi-doi-tu-hieu-ung-ty-do-samsung-445545.html>
4. Nguyệt Bắc (2020). *Xây dựng công nghiệp điện tử có giá trị gia tăng cao*, truy cập từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/xay-dung-cong-nghiep-dien-tu-co-gia-tri-gia-tang-cao-449285/>
5. Thái Bình (2020). *Xuất khẩu hàng điện tử “khởi đầu nan”*, truy cập từ <https://haiquanonline.com.vn/xuat-khau-hang-dien-tu-khoi-dau-nan-120282.html>
6. Lan Nhi (2019). *Samsung và “ẩn số” động lực tăng trưởng đối với nền kinh tế*, truy cập từ <https://www.thesaigontimes.vn/295379/samsung-va-an-so-dong-luc-tang-truong-doi-voi-nen-kinh-te-.html>
7. Nguyễn Thu Lan (2017). *Một số vấn đề về phát triển ngành Công nghiệp điện tử Việt Nam*, truy cập từ <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/mot-so-van-de-ve-phat-trien-nganh-cong-nghiep-dien-tu-viet-nam-133796.html>
8. Nguyễn Quỳnh (2017). *Doanh nghiệp FDI “độc diễn”*, truy cập từ <http://daibieunhandan.vn/doanh-nghiep-fdi-doc-dien-398866>
9. Phạm Vũ (2020). *Việt Nam là nơi trú ẩn lý tưởng cho nhà đầu tư ngoại giữa thương chiến Mỹ - Trung*, truy cập từ <https://nhipcaudautu.vn/kinh-doanh/viet-nam-la-noi-tru-an-ly-tuong-cho-nha-dau-tu-ngoai-giua-thuong-chien-my--trung-3332469/>